

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ**

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	Máy điện	0713001074	Tự luận	90'		X	
2	Trang bị điện	0713001018	Tự luận	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Cung cấp điện (ĐCN;	0211000236	Tự luận	90'		X	
2	Điện tử cơ bản (ĐĐT; ĐCN; TĐH; CĐT	0211000037	Trắc nghiệm	60'		X	
3	Khí cụ điện (ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000248	Tự luận	90'		X	
4	Kỹ thuật điện (BCN	0211000770	Tự luận	90'		X	
5	Kỹ thuật số (ĐĐT; ĐCN; TĐH; CĐT	0211000091	Trắc nghiệm online	60'		X	
6	Mạch điện (ĐĐT; ĐCN; TĐH; CĐT	0211002029	Tự luận	90'		X	
7	Máy điện (ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	Tự luận	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Điện tử công nghiệp	0204000038	Tự luận	90'		X	
2	Điện tử tương tự	0204001291	Tự luận	90'		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Châu Văn Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: NHIỆT - LẠNH

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Cơ sở kỹ thuật Điện-Điện tử (CNL; KML; LDL; VSL)	0211002217	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Cơ sở kỹ thuật lạnh (CNL; KML; LDL; VSL	0211001346	Tự luận	90'	X		
3	Kỹ thuật lạnh thực phẩm (KML)	0211000087	Trắc nghiệm	60'		X	
4	Máy và thiết bị lạnh (CNL; KML; LDL; VSL	0211002135	Trắc nghiệm	60'		X	
5	Trang bị điện hệ thống lạnh (CNL; KML; LDL; VSL	0211001347	Tự luận	90'	X		
6	Truyền nhiệt (CNL; KML; LDL; VSL	0211000211	Tự luận	90'	X		
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2A)							
1	Kỹ thuật điều hòa không khí	0204001930	Trắc nghiệm	60'		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG



Châu Văn Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: CƠ KHÍ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	Công nghệ chế tạo máy	0713002192	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Lập trình CNC	0713001639	Thi trên máy tính	120'		X	
3	Máy cắt kim loại	0713001652	Tự luận	90'		X	
4	Nguyên lý - Chi tiết máy (CNÔ)	0713001641	Tự luận	90'	X		
5	Nguyên lý cắt kim loại	0713002191	Tự luận	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	CAD ứng dụng chuyên ngành (CNL; LĐL; VSL)	0211002218	Thi trên máy tính	120'		X	
2	Cơ kỹ thuật (CCK; CTM; BCN	0211002030	Tự luận	90'		X	
3	Cơ lý thuyết (CNÔ)	0211000024	Tự luận	90'		X	
4	Công nghệ Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp (BCN	0211001247	Tự luận	90'		X	
5	Dung sai - Kỹ thuật đo (CCK; CTM; BCN	0211000769	Trắc nghiệm	60'		X	
6	Kỹ thuật thủy lực - Khí nén (CĐT;	0211001283	Tự luận	90'		X	
7	Vẽ kỹ thuật (CĐT;	0211001284	Tự luận	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2A)							
1	CAD ứng dụng chuyên ngành	0204002218	Thi trên máy tính	120'		X	
2	Công nghệ chế tạo máy	0204000778	Tự luận	90'		X	
3	Nguyên lý - Chi tiết máy (CNÔ)	0204002184	Tự luận	90'	X		
4	Thiết kế CAD cơ bản	0204001955	Tiểu luận				
2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	0201002190	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Cơ kỹ thuật (CCK	0201002030	Tự luận	90'		X	
3	Dung sai - Kỹ thuật đo (CCK	0201000769	Trắc nghiệm	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2B)							
1	Cơ lý thuyết (CNÔ2)	0204001195	Tự luận	90'		X	
2	Sức bền vật liệu (CNÔ2)	0204000141	Tự luận	90'		X	

KT HIỆU TRƯỞNG
THỦ LƯU TRƯỞNG
TRƯỞNG CAO ĐẲNG
LY TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỒ CHÍ MINH

Châu Văn Bảo

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: ĐỘNG LỰC

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	Lý thuyết gầm Ôtô	0713001629	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Hệ thống điện và điện tử ô tô	0713002179	Trắc nghiệm	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Hệ thống điện và điện tử ô tô	0211001473	Trắc nghiệm	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2A)							
1	Động cơ đốt trong	0204000055	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Hệ thống phanh trên ô tô hiện đại	0204001481	Trắc nghiệm	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2B)							
1	Hệ thống điện và điện tử ô tô	0204000868	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Kỹ thuật điện - điện tử	0204000961	Trắc nghiệm	60'		X	
3	Lý thuyết gầm ô tô	0204002149	Trắc nghiệm	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	0201002189	Tiểu luận				
2	Hệ thống điện và điện tử ô tô	0201001473	Trắc nghiệm	60'		X	

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Châu Văn Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: MAY - THỜI TRANG

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2B)							
1	Công nghệ sản xuất may công nghiệp	0204002127	Tự luận	90 phút		X	
2	Thiết kế mẫu trên máy tính	0204002126	Thi trên máy tính	90 phút		X	
3	Thiết kế tạo mẫu	0204002129	Tự luận	90 phút		X	
4	Vật liệu dệt thông minh	0204002125	Tự luận	90 phút		X	
5	Vẽ kỹ thuật ngành may	0204001933	Tự luận	90 phút		X	

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Châu Văn Bảo

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	Bảo mật hệ thống thông tin	0713001372	Trên máy tính	90'	X		
2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	0713001366	Trên máy tính	90'	X		
3	Thiết bị mạng	0713001369	Trên máy tính	90'		X	
4	Thiết kế giao diện web với Photoshop	0713002195	Trên máy tính	90'	X		
5	Thiết lập hệ thống mạng	0713002193	Trên máy tính	90'		X	
6	Tin học (ĐCN; CCK; CNÔ)	0713002178	Trên máy tính	90'		X	
7	Tin học (QTM)	0713002070	Trên máy tính	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Cấu trúc dữ liệu & giải thuật (LTM; TKW	0211002033	Tự luận	90'		X	
2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (ANM; TKW; CMT; LTM; QTM	0211000940	Trên máy tính	90'	X		
3	Kỹ thuật lập trình (LTM; TKW	0211000943	Tự luận	90'		X	
4	Mạng máy tính và quản trị mạng (ANM; CMT; QTM	0211000106	Trắc nghiệm ONLINE	60'		X	
5	Nguyên lý tạo hình (TKĐ	0211001812	Tiểu luận				
6	Phần cứng máy tính (ANM; CMT; QTM	0211000122	Tự luận	90'		X	
7	Phân tích và thiết kế hệ thống (ANM; CMT; LTM; QTM; TKW	0211001244	Tự luận	90'		X	
8	Quản trị mạng trên Linux (ANM;CMT; QTM	0211001482	Trên máy tính	90'		X	
9	Thiết kế đồ họa với Illustrator (TKĐ	0211001811	Trên máy tính	90'	X		
10	Thiết kế giao diện web với Photoshop (LTM; TKW	0211001815	Trên máy tính	90'	X		
11	Thiết kế Web (TKĐ	0211001342	Trên máy tính	120'	X		
12	Tin học (ĐĐT; ĐCN; TĐH; CĐT; CCK; CTM; BCN; CNM; KTD; QTD; LGT; KXD)	0211002028	Trên máy tính	90'		X	
13	Xử lý ảnh với Photoshop căn bản (TKĐ	0211001805	Trên máy tính	90'	X		

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2A)							
1	Công nghệ Ảo hóa	0204001109	Trên máy tính	90'		X	
2	Quản trị hệ thống mail server	0204002245	Trên máy tính	90'		X	
3	Quản trị mạng nâng cao trên Linux	0204002246	Trên máy tính	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Tin học (CCK)	0201002028	Trên máy tính	90'		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG
 BAN NHIỆM VỤ
 TRƯỜNG CAO ĐẲNG
 LÝ THƯỜNG KIỆT
 THÀNH PHỐ
 HỒ CHÍ MINH
 HAI

Châu Văn Bảo

Châu Văn Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: KINH TẾ**

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Chiến lược và chính sách kinh doanh (QTD)	0211002226	Tự luận	90		X	
2	Dịch vụ khách hàng (LGT)	0211002042	Trắc nghiệm	60		X	
3	Hành vi tổ chức (QTD)	0211001315	Tự luận	90		X	
4	Kế toán doanh nghiệp 1 (KTD)	0211002224	Tự luận	90		X	
5	Kinh tế vi mô (KTD)	0211001308	Trắc nghiệm	60		X	
6	Kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị (LGT)	0211002045	Tự luận	90		X	
7	Luật kinh doanh (KTD)	0211002222	Tự luận	90	X		
8	Marketing căn bản (KTD; QTD)	0211001314	Trắc nghiệm	60		X	
9	Marketing dịch vụ Logistics (LGT)	0211002041	Tự luận	90	X		
10	Nguyên lý kế toán (QTD)	0211002018	Trắc nghiệm	60		X	
11	Phân tích báo cáo tài chính (QTD)	0211002225	Tự luận	90	X		
12	Quản trị kho hàng (LGT)	0211002046	Tự luận	90	X		
13	Quản trị tài chính (LGT)	0211002043	Tự luận	90		X	
14	Tài chính doanh nghiệp 1 (KTD)	0211002223	Tự luận	90		X	
15	Tâm lý kinh doanh (QTD)	0211002049	Trắc nghiệm	60		X	
16	Thuế (KTD)	0211002242	Trắc nghiệm	60		X	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2A)							
1	Kế toán chi phí (KTD)	0204002145	Tự luận	90		X	
2	Kế toán doanh nghiệp 2 (KTD)	0204002229	Tự luận	90		X	
3	Kinh tế vĩ mô (KTD)	0204002052	Tự luận	90		X	
4	Quản trị doanh nghiệp (QTD)	0204002243	Tự luận	90	X		
5	Quản trị dự án đầu tư (QTD)	0204002234	Tự luận	90		X	
6	Quản trị học (KTD)	0204002142	Tự luận	90	X		
7	Quản trị xuất nhập khẩu (QTD)	0204002231	Tự luận	90	X		

KÝ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Châu Văn Bảo



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: KHOA HỌC CƠ BẢN

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	Tiếng Anh 1 (ĐCN; CCK; CNÔ; QTM	0713002071	Trắc nghiệm	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Đọc 1 (NNA)	0211001258	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Ngữ âm và âm vị học (NNA)	0211000969	Trắc nghiệm	60'		X	
3	Ngữ pháp Tiếng Anh 2 (NNA)	0211002055	Trắc nghiệm	60'		X	
4	Nói 1 (NNA)	0211002237	Vấn đáp			X	
5	Tiếng Anh 1 (ĐĐT; ĐCN; TĐH; CĐT; CNL; KML; LBL; VSL; CCK; CTM; BCN; CNÔ; CNM; ANM; TKW; TKĐ; LTM; QTM; CMT; KTD; QTD; LGT; KXD	0211002027	Trắc nghiệm	60'		X	
6	Tiếng Anh Điện thoại (NNA)	0211001583	Trắc nghiệm	60'		X	
7	Tiếng Anh kinh doanh	0211002059	Trắc nghiệm	60'		X	
8	Tiếng Anh thư điện tử (NNA)	0211001262	Trắc nghiệm	60'		X	
9	Viết (NNA)	0211002058	Tự luận	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2A)							
1	Tiếng Anh (ĐĐT; CNL; CCK; CNÔ; QTM; KTD; QTD	0204002187	Trắc nghiệm	60'		X	
2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Tiếng Anh 1 (CCK; CNÔ)	0201002027	Trắc nghiệm	60'		X	

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
LY TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Châu Văn Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	Giáo dục chính trị (ĐCN, CCK; CNÔ; QTM)	0713001981	Tự luận	90 phút	X		
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2A)							
1	Pháp luật (ĐĐT; CNL; CCK; CNÔ1; QTM; KTD; QTD	0204002188	Tự luận	90 phút	X		
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Giáo dục chính trị (CCK; CTM; BCN; CNÔ; CNM; ANM; TKW; TKĐ; LTM; QTM; CMT)	0211001967	Tự luận	90 phút	X		
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2B)							
1	Giáo dục chính trị (CNÔ2; CNM)	0204002120	Tự luận	90 phút	X		
2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Giáo dục chính trị (CCK; CNÔ)	0201001967	Tự luận	90 phút	X		

KT. HIỆU TRƯỞNG,
HIỆU TRƯỞNG

Châu Văn Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 2/2019 - 2020
Khoa: XÂY DỰNG

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	An toàn lao động	0211001820	Trắc nghiệm	60'	X		
2	Cơ học xây dựng	0211002065	Tự luận	90'		X	
3	Địa chất, cơ đất, nền móng	0211002064	Tự luận	60'	X		
4	Trắc địa đại cương	0211002066	Trắc nghiệm	60'	X		
5	Vật liệu xây dựng	0211001803	Tự luận	90'	X		

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Châu Văn Bảo